

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/KDTM-ST
Ngày 05 - 4 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Trọng Tâm

2. Bà Trần Kim Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2017/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ xuất nhập khẩu B (gọi tắt: công ty B); Địa chỉ: Số 884, Phường 25, quận B, thành phố H.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Phương T, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Phó giám đốc (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu K (gọi tắt: công ty K); Địa chỉ: Số 188, khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Phước Duy P, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Ngày 18/5/2017 công ty B với công ty K có ký kết đơn đặt hàng số 01/2017 thay thế cho hợp đồng kinh tế, theo đó công ty B bán cho công ty K 1.000 kg hóa chất BIC FF-1 với giá 46.000 đồng/kg, giá trị lô hàng khi xuất hóa đơn bằng tiền là 50.600.000 đồng. Ngày giao hàng được chia làm hai đợt: Đợt 1 là ngày 22/5/2017 giao 500 kg, đợt 2 là ngày 30/5/2017 giao 500 kg. Thời hạn thanh toán tiền hàng trong hạn 30 ngày kể từ ngày công ty K nhận hàng và hóa đơn từ công ty B.

Công ty B thực hiện đúng nghĩa vụ tại hợp đồng, nhưng về phía công ty K mặc dù đã nhận được hàng và hóa đơn vẫn không thanh toán tiền hàng cho công ty B.

Ngày 25/9/2017 công ty B có văn bản nhắc yêu cầu công ty K thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng công ty K vẫn không thanh toán.

Việc công ty K không thanh toán tiền mua hàng là vi phạm hợp đồng, đồng thời còn gây ra thiệt hại cho công ty B. Vì vậy công ty B khởi kiện yêu cầu công ty K phải thanh toán các khoản tiền tính đến ngày xét xử bao gồm:

- Tiền hàng: 50.600.000 đồng;
- Tiền phạt vi phạm hợp đồng (8% giá trị đơn hàng): 4.048.000 đồng;
- Tiền bồi thường thiệt hại theo lãi suất ngân hàng 1,125%/tháng tính từ ngày 01/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/4/2018 là 4.838.625 đồng.

Tổng các khoản yêu cầu là 59.486.625 đồng.

- Công ty K mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của công ty B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán, chủ thể trong hợp đồng và thực hiện hợp đồng là hai công ty có tư cách pháp nhân, có mục đích kinh doanh là lợi nhuận nên theo quy định tại điều 30, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là quan hệ kinh doanh thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C.

Công ty K đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của công ty B, vì vậy theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt công ty K, và căn cứ vào các chứng cứ mà công ty B cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 18/5/2017 công ty B với công ty K có ký kết đơn đặt hàng số 01/2017 thay thế hợp đồng kinh tế, theo đó công ty B bán cho công ty K 1.000 kg hóa chất BIC FF-1 với giá 46.000 đồng/kg. Giá trị lô hàng sau khi xuất hóa đơn bằng tiền 50.600.000 đồng là thực tế có xảy ra.

Theo hợp đồng có thể hiện, ngày công ty B giao hàng là ngày 22/5/2017, thời hạn công ty K thanh toán tiền hàng là trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hàng và hóa đơn.

Trên thực tế, công ty B đã giao hàng đủ cho công ty K hai đợt: Đợt 1 giao ngày 22/5/2017 trọng lượng 500 kg, đợt 2 giao ngày 30/5/2017 trọng lượng 500 kg, kèm theo việc giao hàng có hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo. Dù công ty B giao hàng có chậm 08 ngày với trọng lượng 500 kg theo quy định tại hợp đồng, nhưng xét thấy công ty K cũng không có ý kiến gì về việc giao hàng chậm trễ này.

Về phía công ty K, sau khi xác nhận đã nhận được hàng và hóa đơn, tính đến ngày 25/9/2017 - ngày công ty B có văn bản yêu cầu công ty K thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng là trên 30 ngày theo thỏa thuận, nhưng công ty K cũng không có ý kiến phản hồi, vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do công ty K không tham gia phiên tòa, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của công ty B, không cung cấp chứng cứ để chứng minh việc đã thanh toán xong tiền hàng cho công ty B, vì vậy công ty B khởi kiện yêu cầu công ty K phải thanh toán tiền mua hàng 50.600.000 đồng là đúng quy định tại các Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Việc công ty B yêu cầu công ty K phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Điều 4 hợp đồng số 01/2017, giữa công ty K với công ty B có ký thỏa thuận *“Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung trên, nếu bên nào vi phạm phải bồi thường thiệt hại cho bên còn lại”*. Việc thỏa thuận trên giữa hai công ty xét thấy là tự nguyện, đúng với quy định tại các điều 301, 306 của Luật thương mại nên được chấp nhận, cụ thể:

- Phạt vi phạm hợp đồng $8\% \times 50.600.000 \text{ đồng} = 4.048.000 \text{ đồng}$;

- Lãi suất tính từ ngày 01/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/4/2018: $1,125\%/\text{tháng} \times 50.600.000 \text{ đồng} = 1.138.500 \text{ đồng}$.

Như vậy tổng các khoản công ty B yêu cầu công ty K phải thanh toán được chấp nhận là 59.486.625 đồng.

[4] Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm công ty K phải chịu theo quy định, công ty B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 35, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự; các điều 301, 306 của Luật thương mại;

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ xuất nhập khẩu B.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu K thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ xuất nhập khẩu B số tiền 59.486.625 đồng.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu K phải chịu án phí 3.000.000 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ xuất nhập khẩu B không phải chịu án phí, ngày 18/10/2017 đã dự nộp 1.408.000 (theo biên lai số 0003843) nên được nhận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ xuất nhập khẩu B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu K kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tp.C;
- Chi cục THADS tp.C;
- TAND t.C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Phạm Việt Trung